



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
BÔNG SEN**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2013	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	15 - 42
8. Phụ lục	43 - 46

\*\*\*\*\*

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bông Sen trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Bông Sen (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

### Khái quát về Tập đoàn

#### *Công ty mẹ*

Công ty cổ phần Bông Sen hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303609880, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 21 tháng 02 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 326.637.880.000 VND

#### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.  
Điện thoại : (84-8) 38 294 087  
Fax : (84-8) 38 246 762  
E-mail : bongsencorp@bongsencorporation.com.vn  
Mã số thuế : 0303609880

#### Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần Bông Sen	131-133 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Công ty cổ phần Bông Sen – Chi nhánh khách sạn Bông Sen	117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động chính của Công ty cổ phần Bông Sen theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (kinh doanh khách sạn);
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh (mua bán thuốc lá điếu sản xuất trong nước);
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (mua bán hàng thủ công mỹ nghệ);
- Cắt tóc, làm đầu, gội đầu (dịch vụ thẩm mỹ (salon de beauty), cắt uốn tóc);
- Điều hành tua du lịch (kinh doanh lữ hành nội địa; kinh doanh lữ hành quốc tế);
- Sản xuất các loại bánh từ bột (sản xuất các sản phẩm chế biến từ bột: bánh kem, bánh cưới, bánh mì, bánh nướng, bánh trung thu);
- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa (sản xuất các sản phẩm chế biến từ sữa, các loại kem);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (nhà hàng, kinh doanh dịch vụ ăn uống lưu động);
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao (xoa bóp (massage), xông hơi (sauna)));
- Hoạt động của các cơ sở thể thao (hồ bơi);
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (vũ trường, phòng trà có ca nhạc);
- Đại lý, môi giới, đầu giá (đại lý các dịch vụ mua bán);
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (mua bán rượu các loại);
- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia (chế biến bia tươi);





**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Vận tải hành khách đường bộ khác (kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (đại lý đối ngoại tệ);
- Hoạt động tư vấn quản lý (tư vấn quản lý – kinh doanh, tư vấn đầu tư xây dựng trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn (trừ tư vấn tài chính, kế toán));
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (cho thuê văn phòng làm việc);
- Bán lẻ thực phẩm trong cửa hàng chuyên doanh (mua bán các sản phẩm chế biến từ bột: bánh kem, bánh cưới, bánh mì, bánh nướng, bánh trung thu; mua bán các sản phẩm chế biến từ sữa, các loại kem);
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (sản xuất bánh kẹo);
- Hoạt động nhiếp ảnh (trắng rọi ảnh (minilab));
- Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác (dịch vụ văn phòng như sao chụp, đánh máy, phiên dịch, cho thuê phòng họp (business center));
- Bán buôn thực phẩm (mua bán các sản phẩm chế biến từ sữa, các loại kem);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép (bán buôn hàng may mặc, giày dép);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác).

**Các công ty con**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH một thành viên bánh Brodard	Số 24/24 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Số 0309893711 ngày 31 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	100%
Công ty TNHH một thành viên du lịch Bông Sen	Số 56-66 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Số 0309521470 ngày 10 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	100%
Công ty cổ phần du lịch Delta	Số 17 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 1, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Số 4203000094 ngày 21 tháng 8 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng	100%
Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn - An Phát	193-203 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Số 0309211359 ngày 07 tháng 7 năm 2009, thay đổi lần thứ 04 ngày 22 tháng 10 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	70%

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 46).

Trong năm 2013, Công ty cổ phần Bông Sen đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-DHĐCĐ ngày 07 tháng 6 năm 2013 của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết số 09/2013/NQ-HĐQT ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng quản trị. Chi tiết như sau như sau:

Trích lập các quỹ	96.727.299.771
Cổ tức năm 2013 (500đ/cổ phiếu)	16.317.298.500
<b>Cộng</b>	<b>113.044.598.271</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần Bông Sen trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### *Hội đồng quản trị*

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Tân	Chủ tịch	14 tháng 8 năm 2011	-
Ông Lý Chánh Đạo	Phó Chủ tịch	25 tháng 6 năm 2011	-
Ông Trần Thuận Hòa	Ủy viên	01 tháng 11 năm 2010	07 tháng 6 năm 2013
Ông Trần Hùng Việt	Ủy viên	14 tháng 8 năm 2011	-
Bà Trần Hương Giang	Ủy viên	15 tháng 12 năm 2012	07 tháng 6 năm 2013
Ông Chung Hán Lương	Ủy viên	07 tháng 6 năm 2013	-
Ông Nguyễn Đức Long	Ủy viên	07 tháng 6 năm 2013	-

#### *Ban kiểm soát*

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Duy Anh	Trưởng ban kiểm soát	22 tháng 02 năm 2011	-
Bà Nguyễn Ngọc Lan	Thành viên	28 tháng 6 năm 2010	-
Ông Nguyễn Ngọc Thiên Thuận	Thành viên	22 tháng 02 năm 2011	-

#### *Ban Tổng Giám đốc*

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lý Chánh Đạo	Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2011	-
Bà Trần Thị Ánh Nguyệt	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2009	-
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2010	-

#### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

#### Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bông Sen chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bông Sen phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần Bông Sen đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bông Sen cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bông Sen phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Lý Chánh Đạo  
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 4 năm 2014



Số: 0497/2014/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần Bông Sen bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Bông Sen (Công ty mẹ) và các Công ty con (danh sách các công ty con được trình bày ở thuyết minh số 1.5) (gọi chung là Tập đoàn) được lập ngày 25 tháng 3 năm 2014, từ trang 08 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bông Sen chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bông Sen xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bông Sen cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Bông Sen và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Bùi Văn Kha - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1

**Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0327-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2014



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>152.119.673.098</b>	<b>479.838.763.315</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>122.225.278.456</b>	<b>88.537.736.596</b>
1. Tiền	111		9.525.685.456	7.550.910.096
2. Các khoản tương đương tiền	112		112.699.593.000	80.986.826.500
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	<b>353.172.785.990</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	353.172.785.990
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>22.288.983.049</b>	<b>30.891.612.538</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	16.013.330.797	13.259.234.777
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	2.440.739.917	2.210.150.609
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	3.852.517.393	15.439.832.210
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(17.605.058)	(17.605.058)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>3.443.612.459</b>	<b>3.600.039.057</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	3.443.612.459	3.600.039.057
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.161.799.134</b>	<b>3.636.589.134</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	3.528.632.271	3.077.995.255
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	633.166.863	558.593.879

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>978.393.031.601</b>	<b>589.797.185.777</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	<b>8.750.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	8.750.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>490.494.009.378</b>	<b>502.046.544.815</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	129.526.305.756	141.802.280.039
<i>Nguyên giá</i>	222		227.449.005.166	229.431.872.818
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(97.922.699.410)	(87.629.592.779)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	353.085.176.093	353.775.717.987
<i>Nguyên giá</i>	228		356.191.153.200	356.412.653.200
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.105.977.107)	(2.636.935.213)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	7.882.527.529	6.468.546.789
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>458.363.477.949</b>	<b>55.750.795.923</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	21.998.539.856	30.933.578.383
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	441.378.049.204	27.537.673.740
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(5.013.111.111)	(2.720.456.200)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.563.115.041</b>	<b>1.648.665.806</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	1.646.361.470	1.042.885.806
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.16	916.753.571	605.780.000
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>	V.17	<b>26.972.429.233</b>	<b>30.342.429.233</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.130.512.704.699</b>	<b>1.069.635.949.092</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>154.792.053.596</b>	<b>162.017.813.674</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>100.331.580.551</b>	<b>101.711.067.396</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	22.999.095.016	17.753.880.366
2. Phải trả người bán	312	V.19	19.467.090.169	17.083.777.192
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	3.098.095.760	2.103.578.121
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	15.508.025.218	13.928.362.097
5. Phải trả người lao động	315	V.22	13.190.067.540	13.952.017.118
6. Chi phí phải trả	316		192.386.842	37.257.323
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	4.240.610.147	24.044.384.446
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	21.636.209.859	12.807.810.733
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>54.460.473.045</b>	<b>60.306.746.278</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.25	3.840.703.671	648.553.671
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	50.385.837.727	59.243.533.346
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		233.931.647	414.659.261
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>969.177.836.215</b>	<b>907.618.135.418</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>969.177.836.215</b>	<b>907.618.135.418</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	326.637.880.000	326.637.880.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	274.514.595.000	274.514.595.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.27	(398.310.000)	(398.310.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	263.270.156.844	183.499.546.813
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	27.646.754.166	24.255.416.218
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	77.506.760.205	99.109.007.387
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C- LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIÊU SỞ</b>	<b>439</b>		<b>6.542.814.888</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.130.512.704.699</b>	<b>1.069.635.949.092</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		106.520.873	106.520.873
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		809.213,81	606.348,83
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2014



Hứa Thị Vi Phương  
Người lập biểu



Đặng Ngọc Hạnh  
Kế toán trưởng



Lý Chánh Đạo  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**


Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	408.131.129.447	406.499.557.966
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.1	1.378.575.889	1.407.349.406
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL.1	406.752.553.558	405.092.208.560
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	224.544.936.691	226.081.953.448
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		182.207.616.867	179.010.255.112
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	16.835.188.783	39.659.530.105
7. Chi phí tài chính	22	VL.4	9.396.849.347	11.533.856.910
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.042.896.395	10.606.209.089
8. Chi phí bán hàng	24	VL.5	12.083.158.755	12.254.277.236
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL.6	53.195.980.147	51.728.625.203
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		124.366.817.401	143.153.025.868
11. Thu nhập khác	31	VL.7	4.434.136.110	2.526.015.714
12. Chi phí khác	32	VL.8	3.572.694.719	1.153.129.874
13. Lợi nhuận khác	40		861.441.391	1.372.885.840
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	VL.9	941.961.473	5.872.885.622
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		126.170.220.265	150.398.797.330
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	33.377.986.299	34.263.325.247
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>92.792.233.966</u>	<u>116.135.472.083</u>
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		64.437.737	-
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		<u>92.727.796.229</u>	<u>116.135.472.083</u>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.10	<u>2.802</u>	<u>3.548</u>

  
Hứa Thị Vi Phương  
Người lập biểu

  
Đặng Ngọc Hạnh  
Kế toán trưởng

  
Lý Chánh Đạo  
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		126.170.220.265	150.398.797.330
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8, V.9	17.104.952.172	16.399.231.564
- Các khoản dự phòng	03	V.14	2.292.654.911	743.458.460
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7, VI.8, VI.9	(18.847.953.331)	(45.366.611.574)
- Chi phí lãi vay	06	VI.3	7.042.896.395	10.606.209.089
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		133.762.770.412	132.781.084.869
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		705.314.557	(148.186.415.842)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		156.426.598	1.681.602.494
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(22.664.010.437)	15.272.067.295
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		58.715.756	(471.678.532)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(7.042.896.395)	(10.606.209.089)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.21	(30.815.216.432)	(38.061.034.451)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		21.243.918.148	10.059.462.079
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(5.289.300.437)	(6.406.572.141)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>90.115.721.770</b>	<b>(43.937.693.318)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.9, V.10, VII	(3.654.166.532)	(5.679.834.922)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	873.012.738	246.699.999
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(76.816.000.000)	(9.298.785.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		251.572.785.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(395.874.375.464)	(106.327.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		150.000.000.990	97.700.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3, V.4	34.634.342.827	18.032.316.377
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(39.264.400.441)</b>	<b>(5.326.603.546)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013


**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.18, V.26	15.500.000.000	199.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.18, V.26	(19.112.480.969)	(190.088.530.242)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.27	(13.551.298.500)	(31.950.597.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>		<b>(17.163.779.469)</b>	<b>(23.039.127.242)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>33.687.541.860</b>	<b>(72.303.424.106)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>88.537.736.596</b>	<b>160.841.160.702</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>122.225.278.456</b>	<b>88.537.736.596</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2014

  
 Hứa Thị Vi Phương  
 Người lập biểu

  
 Đặng Ngọc Hạnh  
 Kế toán trưởng

  
 Lý Chánh Đạo  
 Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

# BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2013

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Bông Sen cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Bông Sen (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. **Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Khách sạn, dịch vụ, nhà hàng, thương mại, chế biến.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, xoa bóp (massage), xông hơi, hồ bơi; Sản xuất bánh kẹo; Đại lý dịch vụ mua bán; Mua bán rượu các loại, thuốc lá điều sản xuất trong nước, hàng mỹ nghệ; Dịch vụ văn phòng như sao chụp, cho thuê phòng họp; Kinh doanh dịch vụ ăn uống lưu động; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Đại lý thu đổi ngoại tệ; Kinh doanh lữ hành nội địa; Cho thuê văn phòng làm việc; Kinh doanh lữ hành quốc tế; Sản xuất và mua bán các sản phẩm chế biến từ bột; Sản xuất và mua bán các sản phẩm chế biến từ sữa, các loại kem.
4. **Tổng số các công ty con** : 04  
*Trong đó:*  
**Số lượng các công ty con được hợp nhất:** 04

## 5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH một thành viên bánh Brodard	Số 22/24 Đồng Du, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	100%	100%
Công ty TNHH một thành viên du lịch Bông Sen	Số 56-66 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	100%	100%
Công ty cổ phần du lịch Delta	Số 17 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 1, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	100%	100%
Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn - An Phát	Số 193-203 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	70%	70%

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. **Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Sài Gòn Bông Sen	Số 11-13 Công trường Lam Sơn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	45%	45%
Công ty cổ phần tư vấn và quản lý khách sạn Chuẩn Mục	Số 11-13 Công trường Lam Sơn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	30%	30%

7. **Danh sách công ty liên kết không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lý do</i>
Công ty cổ phần du lịch Khánh Tâm	22A-B Hùng Vương, phường Lộc Thọ, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Công ty chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

8. **Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Tập đoàn có 741 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 732 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của các Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bông Sen đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. **Hình thức kế toán áp dụng**

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

##### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Bông Sen (Công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nằm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

##### **3. Hợp nhất kinh doanh**

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

---

#### 4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 5. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, giá trị còn lại của của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 6. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 05
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 05
Tài sản cố định hữu hình khác	02 - 04

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

##### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn sử dụng.

##### Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

#### 11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và đầu tư dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

---

#### 12. Chi phí trả trước dài hạn

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### *Chi phí sửa chữa*

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### 13. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Các Công ty trong Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Các Công ty trong Tập đoàn từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Các Công ty trong Tập đoàn phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Các Công ty trong Tập đoàn không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

#### 14. Nguồn vốn kinh doanh

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông của Công ty cổ phần Bông Sen.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty cổ phần Bông Sen phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

#### 15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty cổ phần Bông Sen như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông	Không có mức trích lập tối đa
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,.....	05%	Cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	Tối thiểu 10%	Không có mức trích lập tối đa

#### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 18. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi các Công ty trong Tập đoàn có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi các Công ty trong Tập đoàn mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày 31/12/2012 : 20.816 VND/USD.  
31/12/2013 : 21.083 VND/USD.

#### 19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

#### 20. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

##### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phát sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

---

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### 21. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 22. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	839.710.381	1.299.609.595
Tiền gửi ngân hàng	7.408.927.529	4.927.367.010
Tiền đang chuyển	1.277.047.546	1.323.933.491
Các khoản tương đương tiền (*)	112.699.593.000	80.986.826.500
<b>Cộng</b>	<b><u>122.225.278.456</u></b>	<b><u>88.537.736.596</u></b>

(\*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 03 tháng.

### 2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Bông Sen	7.377.736.890	7.985.573.736
Tại Công ty TNHH một thành viên bánh Brodard	8.360.246.134	5.000.015.188
Tại Công ty TNHH một thành viên du lịch Bông Sen	275.347.773	273.645.853
<b>Cộng</b>	<b><u>16.013.330.797</u></b>	<b><u>13.259.234.777</u></b>

### 3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Bông Sen	1.620.134.417	1.699.509.809
Tại Công ty TNHH một thành viên bánh Brodard	51.012.500	464.225.300
Tại Công ty TNHH một thành viên du lịch Bông Sen	769.593.000	1.180.000
Tại Công ty cổ phần du lịch Delta	-	45.235.500
<b>Cộng</b>	<b><u>2.440.739.917</u></b>	<b><u>2.210.150.609</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi cho vay, lãi tiền gửi phải thu	157.661.264	15.250.000.000
Phải thu Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ	2.250.000.000	-
Sài Gòn Bông Sen - Tiền lợi nhuận	1.043.305.488	-
Phải thu lãi hợp tác kinh doanh với đại lý	401.550.641	189.832.210
Các khoản phải thu khác	3.852.517.393	15.439.832.210
<b>Cộng</b>		

#### 5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	2.109.125.004	1.917.028.534
Thành phẩm	94.856.821	96.729.687
Hàng hóa	1.239.630.634	1.586.280.836
<b>Cộng</b>	<b>3.443.612.459</b>	<b>3.600.039.057</b>

#### 6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	2.771.741.721	2.386.216.455
Chi phí khác	756.890.550	691.778.800
<b>Cộng</b>	<b>3.528.632.271</b>	<b>3.077.995.255</b>

#### 7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	597.666.863	226.093.879
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	35.500.000	332.500.000
<b>Cộng</b>	<b>633.166.863</b>	<b>558.593.879</b>

#### 8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	198.369.730.346	16.582.997.974	7.168.038.886	912.658.556	6.398.447.056	229.431.872.818
Mua sắm mới	-	890.019.215	1.444.806.909	53.300.000	81.965.000	2.470.091.124
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	33.502.364	-	-	-	33.502.364
Tăng do hợp nhất	-	-	-	51.265.955	-	51.265.955
Thanh lý, nhượng bán	-	(505.761.582)	(186.145.768)	(190.064.000)	(127.500.000)	(1.009.471.350)
Kết chuyển sang chi phí phân bổ	-	(2.213.995.068)	(10.909.090)	(437.083.452)	(866.268.135)	(3.528.255.745)
<b>Số cuối năm</b>	<b>198.369.730.346</b>	<b>14.786.762.903</b>	<b>8.415.790.937</b>	<b>390.077.059</b>	<b>5.486.643.921</b>	<b>227.449.005.166</b>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	12.662.734.161	7.633.186.300	313.791.938	155.180.399	3.914.008.485	24.678.901.283
---------------------------------------	----------------	---------------	-------------	-------------	---------------	----------------



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	67.013.882.018	12.047.333.741	3.164.106.058	682.965.447	4.721.305.515	87.629.592.779
Khấu hao trong năm	10.588.647.420	1.308.858.988	728.824.322	64.983.930	566.845.620	13.258.160.280
Tăng do hợp nhất	-	-	-	51.265.955	-	51.265.955
Thanh lý, nhượng bán	-	(224.009.436)	(186.145.768)	(190.064.000)	(17.708.335)	(617.927.539)
Kết chuyển sang chi phí phân bổ	-	(1.477.941.574)	(6.969.690)	(292.508.394)	(620.972.407)	(2.398.392.065)
<b>Số cuối năm</b>	<b>77.602.529.438</b>	<b>11.654.241.719</b>	<b>3.699.814.922</b>	<b>316.642.938</b>	<b>4.649.470.393</b>	<b>97.922.699.410</b>

<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	131.355.848.328	4.535.664.233	4.003.932.828	229.693.109	1.677.141.541	141.802.280.039
<b>Số cuối năm</b>	<b>120.767.200.908</b>	<b>3.132.521.184</b>	<b>4.715.976.015</b>	<b>73.434.121</b>	<b>837.173.528</b>	<b>129.526.305.756</b>

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

**9. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	356.361.122.000	51.531.200	356.412.653.200
Thanh lý, nhượng bán	(200.000.000)	(21.500.000)	(221.500.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>356.161.122.000</b>	<b>30.031.200</b>	<b>356.191.153.200</b>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	30.031.200	30.031.200
--	---	------------	------------

<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	2.602.723.459	34.211.754	2.636.935.213
Khấu hao trong năm	473.222.448	3.569.444	476.791.892
Thanh lý, nhượng bán	-	(7.749.998)	(7.749.998)
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.075.945.907</b>	<b>30.031.200</b>	<b>3.105.977.107</b>

<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	353.758.398.541	17.319.446	353.775.717.987
<b>Số cuối năm</b>	<b>353.085.176.093</b>	<b>-</b>	<b>353.085.176.093</b>

Trong đó Quyền sử dụng đất tại 125 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng Commonwealth Bank of Australia - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Tăng do hợp nhất	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Công trình nhà hàng Calibre café Vincom	-	856.059.070	-	-	856.059.070
Chi phí dự án Delta Plaza	6.382.525.189	-	-	-	6.382.525.189
Các công trình khác	86.021.600	1.886.039.072	(33.502.364)	(1.294.615.038)	643.943.270
<b>Cộng</b>	<b>6.468.546.789</b>	<b>2.742.098.142</b>	<b>(33.502.364)</b>	<b>(1.294.615.038)</b>	<b>7.882.527.529</b>

**11. Đầu tư vào công ty con**

Tên công ty	Hoạt động chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV bánh Brodard <sup>(a)</sup>	Sản xuất và kinh doanh bánh, kẹo	10.000.000.000	100%	100%
Công ty TNHH MTV du lịch Bông Sen <sup>(b)</sup>	Kinh doanh du lịch lữ hành và vận chuyển	2.000.000.000	100%	100%
Công ty cổ phần du lịch Delta <sup>(c)</sup>	Cho thuê văn phòng, nhà ở và nhà làm việc; Kinh doanh nhà hàng và các dịch vụ khác	60.000.000.000	100%	100%
Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn - An Phát	Dịch vụ du lịch, khách sạn, ăn uống	20.000.000.000	70%	70%

<sup>(a)</sup> Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309893711 ngày 31 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty cổ phần Bông Sen vào Công ty TNHH MTV bánh Brodard là 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty cổ phần Bông Sen đã đầu tư 5.200.000.000 VND, tương đương 52% vốn điều lệ (số đầu năm là 2.133.102.475 VND, tương đương 21,33% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH MTV bánh Brodard là 4.800.000.000 VND.

<sup>(b)</sup> Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309521470 ngày 10 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty cổ phần Bông Sen vào Công ty TNHH MTV du lịch Bông Sen là 2.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty cổ phần Bông Sen đã đầu tư 1.700.000.000 VND, tương đương 85% vốn điều lệ (số đầu năm là 884.701.687 VND, tương đương 42,24% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH MTV du lịch Bông Sen là 300.000.000 VND.

<sup>(c)</sup> Trong năm 2011, Công ty cổ phần Bông Sen đã mua thêm 3.041.000 cổ phiếu để tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty cổ phần du lịch Delta với giá mua là 54.494.300.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty cổ phần Bông Sen đã đầu tư 71.994.300.000 VND, sở hữu số lượng cổ phiếu là 4.140.000 cổ phiếu (mệnh giá 10.000đ/cổ phiếu), tương đương 69% vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần du lịch Delta và tương đương 100% vốn thực tế đã đầu tư tại Công ty này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (d) Trong năm Công ty cổ phần Bông Sen đã mua thêm 400.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn - An Phát với giá mua là 4.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty cổ phần Bông Sen nắm giữ 1.400.000 cổ phiếu, tương đương 70% vốn điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn - An Phát (số đầu năm là 1.000.0000 cổ phiếu, tương đương 50% vốn điều lệ) (xem thuyết minh V.12).

#### 12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Sài Gòn Bông Sen <sup>(a)</sup>	Nhà hàng	45%	15.206.512.637	45%	19.174.249.065
Công ty cổ phần tư vấn và quản lý khách sạn Chuẩn Mục <sup>(b)</sup>	Dịch vụ quản lý	30%	342.027.219	30%	773.586.129
Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn - An Phát <sup>(c)</sup>	Dịch vụ du lịch	-	-	50%	10.985.743.189
Công ty cổ phần du lịch Khánh Tâm <sup>(d)</sup>	Dịch vụ du lịch	-	6.450.000.000	-	-
<b>Cộng</b>			<b>21.998.539.856</b>		<b>30.933.578.383</b>

- (a) Công ty cổ phần Bông Sen nắm giữ 45.000 cổ phiếu mệnh giá 100.000 đồng/cổ phiếu, tương đương 45% vốn điều lệ trong Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Sài Gòn Bông Sen (hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103002665 ngày 02 tháng 5 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp).

- (b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306181794 thay đổi lần thứ 05 ngày 14 tháng 6 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty cổ phần Bông Sen vào Công ty TNHH tư vấn và quản lý khách sạn Chuẩn Mục 300.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ.

- (c) Trong năm Công ty đã mua thêm 400.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn - An Phát với giá mua là 4.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.400.000 cổ phiếu, tương đương 70% vốn điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn - An Phát (số đầu năm là 1.000.0000 cổ phiếu, tương đương 50% vốn điều lệ) (xem thuyết minh V.11).

- (d) Trong năm Công ty đã góp vốn vào Công ty cổ phần du lịch Khánh Tâm số tiền 6.450.000.000 VND theo Hợp đồng góp vốn thành lập doanh nghiệp ngày 09 tháng 7 năm 2011 và Thông báo góp vốn số 01/TB-KT ngày 28 tháng 11 năm 2012. Đến thời điểm hiện tại, Công ty cổ phần du lịch Khánh Tâm vẫn chưa có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Tăng giảm trong năm	Lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức đã nhận trong năm	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Sài Gòn Bông Sen	19.174.249.065	-	2.107.263.572	(6.075.000.000)	15.206.512.637
Công ty cổ phần tư vấn và quản lý khách sạn Chuẩn Mục	773.586.129	-	(179.558.910)	(252.000.000)	342.027.219



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Giá trị phần sở hữu đầu năm</u>	<u>Tăng giảm trong năm</u>	<u>Lãi hoặc lỗ trong năm</u>	<u>Cổ tức đã nhận trong năm</u>	<u>Giá trị phần sở hữu cuối năm</u>
Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn - An Phát	10.985.743.189	(10.985.743.189)	-	-	-
Công ty cổ phần du lịch Khánh Tâm	-	6.450.000.000	-	-	6.450.000.000
<b>Cộng</b>	<b>30.933.578.383</b>	<b>(4.535.743.189)</b>	<b>1.927.704.662</b>	<b>(6.327.000.000)</b>	<b>21.998.539.856</b>

Công ty cổ phần Bông Sen cho rằng giá trị sổ sách tại ngày mua là giá trị hợp lý khi mua cổ phiếu của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Sài Gòn Bông Sen. Khoản chênh lệch giữa giá mua với giá trị hợp lý tại ngày mua là lợi thế thương mại và được phân bổ trong 10 năm.

**13. Đầu tư dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Đầu tư cổ phiếu		396.927.784.851		13.287.673.740
- Công ty cổ phần khách sạn Sài Gòn	157.720	11.960.673.740	157.720	11.960.673.740
- Công ty cổ phần tập đoàn Sài Gòn Peninsula <sup>(a)</sup>	4.062.600	379.954.000.000	-	-
- Công ty cổ phần giặt ủi Việt <sup>(b)</sup>	501.311	5.013.111.111	132.700	1.327.000.000
Góp vốn theo Hợp đồng hợp tác đầu tư đất Bình Dương	-	6.650.000.000	-	6.650.000.000
Tiền cho vay - Công ty cổ phần du lịch Sài Gòn - Madagui <sup>(c)</sup>	-	36.016.000.000	-	7.600.000.000
Góp vốn thành lập các cửa hàng bánh	-	1.784.264.353	-	-
<b>Cộng</b>		<b>441.378.049.204</b>		<b>27.537.673.740</b>

<sup>(a)</sup> Cổ phiếu Công ty cổ phần tập đoàn Sài Gòn Peninsula: tăng do mua 4.062.600 cổ phiếu với giá mua là 379.954.000.000 VND.

<sup>(b)</sup> Cổ phiếu Công ty cổ phần giặt ủi Việt: tăng do góp thêm vốn điều lệ do Công ty cổ phần giặt ủi Việt tăng vốn.

<sup>(c)</sup> Cho Công ty cổ phần du lịch Sài Gòn – Madagui vay theo Hợp đồng vay số 03/HDTD ngày 19 tháng 12 năm 2012 với hạn mức tối đa 50 tỷ, thời hạn vay là 24 tháng đối với từng món vay, lãi suất 9%/năm.

**14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn – Công ty cổ phần khách sạn Sài Gòn	-	1.393.456.200
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn khác – Công ty cổ phần giặt ủi Việt	5.013.111.111	1.327.000.000
<b>Cộng</b>	<b>5.013.111.111</b>	<b>2.720.456.200</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

Số đầu năm	2.720.456.200
Trích lập dự phòng bổ sung	2.292.654.911
Số cuối năm	<u>5.013.111.111</u>

#### 15. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	14.208.105	404.460.674	(135.243.498)	283.425.281
Chi phí sửa chữa	1.028.677.701	1.770.009.310	(1.435.750.822)	1.362.936.189
Cộng	<u>1.042.885.806</u>	<u>2.174.469.984</u>	<u>(1.570.994.320)</u>	<u>1.646.361.470</u>

#### 16. Tài sản dài hạn khác

Các khoản kỳ quỹ dài hạn.

#### 17. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh do mua Công ty cổ phần du lịch Delta.

Công ty cổ phần Bông Sen cho rằng giá trị sổ sách tại ngày mua là giá trị hợp lý khi mua cổ phiếu của Công ty cổ phần du lịch Delta. Khoản chênh lệch giữa giá mua với giá trị hợp lý tại ngày mua là lợi thế thương mại và được phân bổ trong 10 năm. Chi tiết như sau:

Giá trị lợi thế thương mại	33.712.429.233
Số đã phân bổ	
- Số phân bổ đầu năm	(3.370.000.000)
- Số phân bổ trong năm	(3.370.000.000)
- Lũy kế số phân bổ cuối năm	(6.470.000.000)
Số còn phải phân bổ cuối năm	<u>26.972.429.233</u>

#### 18. Vay và nợ ngắn hạn

Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.26).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	17.753.880.366
Số kết chuyển	22.999.095.016
Số tiền vay đã trả trong năm	(17.753.880.366)
Số cuối năm	<u>22.999.095.016</u>

#### 19. Phải trả cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Bông Sen	12.325.368.998	11.445.239.806
Tại Công ty TNHH một thành viên bánh Brodard	6.889.030.840	5.386.634.280
Tại Công ty TNHH một thành viên du lịch Bông Sen	252.462.331	251.903.106
Tại Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn An Phát	228.000	-
Cộng	<u>19.467.090.169</u>	<u>17.083.777.192</u>





## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 20. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Bông Sen	2.138.831.247	1.978.247.427
Tại Công ty TNHH một thành viên bánh Brodard	-	29.209.500
Tại Công ty TNHH một thành viên du lịch Bông Sen	959.264.513	96.121.194
<b>Cộng</b>	<b><u>3.098.095.760</u></b>	<b><u>2.103.578.121</u></b>

#### 21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	1.267.964.876	26.829.888.317	(26.375.685.985)	1.722.167.208
Thuế tiêu thụ đặc biệt	120.432.760	1.378.575.889	(1.385.754.004)	113.254.645
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.991.819.189	33.149.236.275	(30.815.216.432)	11.325.839.032
Thuế thu nhập cá nhân	680.360.756	4.601.542.363	(4.621.091.802)	660.811.317
Thuế nhà đất	2.867.784.516	1.695.446.620	(2.877.278.120)	1.685.953.016
Các loại thuế khác	-	1.443.235.862	(1.443.235.862)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>13.928.362.097</u></b>	<b><u>69.097.925.326</u></b>	<b><u>(67.518.262.205)</u></b>	<b><u>15.508.025.218</u></b>

##### *Thuế giá trị gia tăng*

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

##### *Thuế tiêu thụ đặc biệt*

Công ty cổ phần Bông Sen phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh massage với thuế suất 30%.

##### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Các Công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

##### *Tiền thuế đất*

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

##### *Các loại thuế khác*

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

#### 22. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả cho người lao động.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	89.063.919	80.238.393
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	2.522.044.200
Công ty cổ phần Toàn Sơn Hà - tiền đặt cọc theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần	-	20.000.000.000
Cổ tức phải trả	3.458.113.500	692.113.500
Quỹ công tác xã hội và đảng phí	498.170.090	446.071.822
Các khoản phải trả, phải nộp khác	195.262.638	303.916.531
<b>Cộng</b>	<b><u>4.240.610.147</u></b>	<b><u>24.044.384.446</u></b>

**24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	8.179.832.149	5.652.229.914	19.180.000	(2.342.332.666)	11.508.909.397
Quỹ phúc lợi	1.752.500.525	5.652.229.913	-	-	7.404.730.438
Quỹ thưởng ban điều hành	2.875.478.059	2.260.891.965	-	(2.413.800.000)	2.722.570.024
<b>Cộng</b>	<b><u>12.807.810.733</u></b>	<b><u>13.565.351.792</u></b>	<b><u>19.180.000</u></b>	<b><u>(4.756.132.666)</u></b>	<b><u>21.636.209.859</u></b>

**25. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận vốn góp hợp tác kinh doanh của Công ty cổ phần Phong Cách Sống Việt	53.906.687	53.906.687
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	3.786.796.984	555.946.984
Tiền mua cổ phần trả chậm	-	38.700.000
<b>Cộng</b>	<b><u>3.840.703.671</u></b>	<b><u>648.553.671</u></b>

**26. Vay và nợ dài hạn**

Khoản vay Ngân hàng Commonwealth Bank of Australia - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua bất động sản tại 125 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp chính tài sản hình thành từ vốn vay.

**Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:**

Từ 01 năm trở xuống	22.999.095.016
Trên 01 năm đến 05 năm	50.385.837.727
<b>Tổng nợ</b>	<b><u>73.384.932.743</u></b>

**Chi tiết phát sinh của khoản vay và nợ dài hạn như sau:**

Số đầu năm	59.243.533.346
Số tiền vay phát sinh	15.500.000.000
Số tiền vay đã trả	(1.358.600.603)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(22.999.095.016)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>50.385.837.727</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****27. Vốn chủ sở hữu*****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm trang 43.

***Cổ tức***

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	684.000.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	12.867.298.500
<b>Cộng</b>	<b>13.551.298.500</b>

***Cổ phiếu***

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.663.788	32.663.788
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.663.788	32.663.788
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	32.663.788	32.663.788
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	29.191	29.191
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	29.191	29.191
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.634.597	32.634.597
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	32.634.597	32.634.597
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	408.131.129.447	406.499.557.966
- <i>Doanh thu bán hàng hóa, bánh, kẹo</i>	118.355.386.751	109.891.547.181
- <i>Doanh thu cho thuê phòng</i>	112.446.941.876	117.839.452.375
- <i>Doanh thu ăn uống</i>	125.078.422.984	126.182.797.689
- <i>Doanh thu lễ hành</i>	8.039.622.280	9.132.573.096
- <i>Doanh thu vận chuyển</i>	2.273.145.804	1.106.912.185
- <i>Doanh thu dịch vụ khác</i>	29.577.041.732	29.613.688.489
- <i>Doanh thu phí phục vụ</i>	12.360.568.020	12.732.586.951
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(1.378.575.889)	(1.407.349.406)
<i>Thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	(1.378.575.889)	(1.407.349.406)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>406.752.553.558</b>	<b>405.092.208.560</b>
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Doanh thu thuần bán hàng hoá, bánh, kẹo</i>	118.355.386.751	109.891.547.181
- <i>Doanh thu thuần cho thuê phòng</i>	112.446.941.876	117.839.452.375
- <i>Doanh thu thuần ăn uống</i>	125.078.422.984	126.182.797.689
- <i>Doanh thu thuần lễ hành</i>	8.039.622.280	9.132.573.096
- <i>Doanh thu thuần vận chuyển</i>	2.273.145.804	1.106.912.185
- <i>Doanh thu thuần dịch vụ khác</i>	28.230.399.313	28.228.075.556
- <i>Doanh thu thuần phí phục vụ</i>	12.328.634.550	12.710.850.478

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn kinh doanh hàng hóa, bánh, kẹo	73.933.179.156	67.509.015.714
Giá vốn cho thuê phòng	48.512.265.373	47.703.932.904
Giá vốn ăn uống	80.560.053.687	83.020.047.650
Giá vốn lữ hành	7.230.037.309	9.309.587.861
Giá vốn vận chuyển	1.925.860.011	1.019.314.905
Giá vốn dịch vụ khác	1.768.833.461	5.220.751.702
Giá vốn phí phục vụ	10.614.707.694	12.299.302.712
<b>Cộng</b>	<b><u>224.544.936.691</u></b>	<b><u>226.081.953.448</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	89.351.387	311.146.523
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.242.649.563	14.031.760.309
Lãi tiền cho vay	4.548.635.518	24.322.007.222
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.201.025.488	908.771.068
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	237.527.817	85.844.983
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	6.515.999.010	-
<b>Cộng</b>	<b><u>16.835.188.783</u></b>	<b><u>39.659.530.105</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	7.042.896.395	10.606.209.089
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	2.292.654.911	743.458.460
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	61.298.041	184.189.361
<b>Cộng</b>	<b><u>9.396.849.347</u></b>	<b><u>11.533.856.910</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.697.806.995	1.608.539.022
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.655.275.947	4.993.708.287
Chi phí khấu hao tài sản cố định	401.046.918	341.761.170
Chi phí dịch vụ mua ngoài	934.976.767	1.306.809.865
Chi phí khác	6.394.052.128	4.003.458.892
<b>Cộng</b>	<b><u>12.083.158.755</u></b>	<b><u>12.254.277.236</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	37.430.206.004	36.361.888.310
Chi phí vật liệu	179.373.926	300.450.375
Chi phí đồ dùng văn phòng	378.742.987	363.381.062
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.199.740.200	3.259.635.851
Thuế, phí và lệ phí	402.897.532	290.907.602
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.021.916.154	994.813.889
Phân bổ lợi thế thương mại mua Công ty cổ phần du lịch Delta	3.370.000.000	3.370.000.000
Chi phí khác	7.213.103.344	6.787.548.114
<b>Cộng</b>	<b><u>53.195.980.147</u></b>	<b><u>51.728.625.203</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	873.012.738	246.699.999
Thu quà biếu tặng	112.807.091	37.868.763
Thu tiền điện, nước cho thuê phòng	719.706.308	600.279.440
Bất lợi thương mại mua Công ty con	1.116.213.352	-
Thu nhập khác	1.612.396.621	1.641.167.512
<b>Cộng</b>	<b><u>4.434.136.110</u></b>	<b><u>2.526.015.714</u></b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	391.543.811	15.512.646
Chi tiền điện, nước cho thuê phòng	697.055.158	545.082.183
Chia lãi hợp tác	593.500.000	-
Chi phí khác	1.890.595.750	592.535.045
<b>Cộng</b>	<b><u>3.572.694.719</u></b>	<b><u>1.153.129.874</u></b>

**9. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	4.068.499.728	8.283.910.078
Giảm do các Công ty liên kết trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(867.582.495)	(1.137.811.885)
Giảm do Công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn An Phát chuyển thành Công ty con	(985.743.189)	-
Phân bổ lợi thế thương mại	(1.273.212.571)	(1.273.212.571)
<b>Cộng</b>	<b><u>941.961.473</u></b>	<b><u>5.872.885.622</u></b>

**10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	92.727.796.229	116.135.472.083
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Doanh thu phí phục vụ	(1.285.445.140)	(308.660.825)
- Chia lãi liên doanh	-	(28.198.132)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	91.442.351.089	115.798.613.126
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	32.634.597	32.634.597
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>2.802</u></b>	<b><u>3.548</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	82.012.187.913	82.761.489.789
Chi phí nhân công	92.374.401.710	90.016.069.719
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.734.952.172	13.029.231.564
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.237.948.576	21.367.339.275
Chi phí khác	40.343.276.316	43.280.606.985
<b>Cộng</b>	<b><u>249.702.766.687</u></b>	<b><u>250.454.737.332</u></b>

#### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ liên quan đến việc mua sắm tài sản cố định như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản bằng cách nhận các khoản nợ	1.196.424.051	1.004.591.746
Ứng trước tiền mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản	1.414.268.000	1.485.843.391

#### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	5.532.780.000	5.236.528.000
Tiền thưởng	1.248.064.000	1.318.739.500
<b>Cộng</b>	<b><u>6.780.844.000</u></b>	<b><u>6.555.267.500</u></b>

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Sài Gòn Bông Sen	Công ty liên kết
Công ty cổ phần tư vấn và quản lý khách sạn Chuẩn Mục	Công ty liên kết
Công ty cổ phần du lịch Khánh Tâm	Công ty liên kết



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Sài Gòn Bông Sen</i>		
Mua hàng	137.565.736	145.615.118
<i>Công ty cổ phần tư vấn và quản lý khách sạn Chuẩn Mực</i>		
Phí tư vấn và quản lý	1.029.652.247	3.021.593.920

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty cổ phần thương mại &amp; dịch vụ Sài Gòn Bông Sen</i>		
Phải thu tiền lợi nhuận	2.250.000.000	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>2.250.000.000</b>	<b>-</b>
<i>Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Sài Gòn Bông Sen</i>		
Phải trả tiền mua hàng	8.118.440	88.178.769
<i>Công ty cổ phần tư vấn và quản lý khách sạn Chuẩn Mực</i>		
Phải trả phí tư vấn và quản lý	326.441.467	1.702.469.075
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>334.559.907</b>	<b>1.790.647.844</b>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

## 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp, với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

### Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực bánh, kẹo: sản xuất bánh kẹo, sản xuất và mua bán các sản phẩm chế biến từ bột, sản xuất và mua bán các sản phẩm chế biến từ sữa, các loại kem.
- Lĩnh vực lưu trú: kinh doanh khách sạn.
- Lĩnh vực ăn uống: kinh doanh nhà hàng.
- Lĩnh vực du lịch: kinh doanh lữ hành nội địa, kinh doanh lữ hành quốc tế, vận chuyển.
- Các lĩnh vực khác.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được thể hiện ở phụ lục 02 đính kèm từ trang 44 đến trang 46.

### Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 3. Quản lý rủi ro tài chính

#### Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban điều hành các Công ty trong Tập đoàn chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban điều hành các Công ty trong Tập đoàn phê duyệt.

#### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

#### Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách yêu cầu ứng trước tiền hàng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### Các khoản cho vay

Tập đoàn cho công ty liên kết và đơn vị khác vay tiền. Đơn vị này đều có uy tín, có tài sản thế chấp và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	122.225.278.456	-	-	-	122.225.278.456
Phải thu khách hàng	16.013.330.797	-	-	-	16.013.330.797
Các khoản cho vay	36.016.000.000	-	-	-	36.016.000.000
Các khoản phải thu khác	4.804.770.964	-	-	-	4.804.770.964
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	400.348.938.093	-	-	5.013.111.111	405.362.049.204
<b>Cộng</b>	<b>579.408.318.310</b>	-	-	<b>5.013.111.111</b>	<b>584.421.429.421</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	88.537.736.596	-	-	-	88.537.736.596
Phải thu khách hàng	13.259.234.777	-	-	-	13.259.234.777
Các khoản cho vay	210.772.785.000	-	-	-	210.772.785.000
Các khoản phải thu khác	16.386.862.210	-	-	-	16.386.862.210
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	156.650.000.990	-	-	13.287.673.740	169.937.674.730
<b>Cộng</b>	<b>485.606.619.573</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>13.287.673.740</b>	<b>498.894.293.313</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	22.999.095.016	50.385.837.727	-	73.384.932.743
Phải trả người bán	19.467.090.169	-	-	19.467.090.169
Các khoản phải trả khác	4.343.933.070	3.840.703.671	-	8.184.636.741
<b>Cộng</b>	<b>46.810.118.255</b>	<b>54.226.541.398</b>	<b>-</b>	<b>101.036.659.653</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	17.753.880.366	59.243.533.346	-	76.997.413.712
Phải trả người bán	17.083.777.192	-	-	17.083.777.192
Các khoản phải trả khác	4.001.403.376	648.553.671	-	4.649.957.047
<b>Cộng</b>	<b>38.839.060.934</b>	<b>59.892.087.017</b>	<b>-</b>	<b>98.731.147.951</b>

Ban điều hành cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	<u>Số cuối năm (USD)</u>	<u>Số đầu năm (USD)</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	809.213,81	606.348,83
Phải thu khách hàng	8.044,16	8.487,75
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>817.257,97</b>	<b>614.836,58</b>

Ban điều hành đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do tài sản/(nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ có giá trị nhỏ.

#### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Tập đoàn đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do các khoản vay có giá trị nhỏ.

#### **Rủi ro về giá chứng khoán**

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban điều hành Tập đoàn đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.



# CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

### Tài sản đảm bảo

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

## 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	122.225.278.456	-	88.537.736.596	-	122.225.278.456	88.537.736.596
Phải thu khách hàng	16.013.330.797	-	13.259.234.777	-	16.013.330.797	13.259.234.777
Các khoản cho vay	36.016.000.000	-	210.772.785.000	-	36.016.000.000	210.772.785.000
Các khoản phải thu khác	4.804.770.964	-	16.386.862.210	-	4.804.770.964	16.386.862.210
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	405.362.049.204	(5.013.111.111)	169.937.674.730	(2.720.456.200)	400.348.938.093	167.217.218.530
Cộng	<u>584.421.429.421</u>	<u>(5.013.111.111)</u>	<u>498.894.293.313</u>	<u>(2.720.456.200)</u>	<u>579.408.318.310</u>	<u>496.173.837.113</u>

### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	73.384.932.743	76.997.413.712	73.384.932.743	76.997.413.712
Phải trả người bán	19.467.090.169	17.083.777.192	19.467.090.169	17.083.777.192
Các khoản phải trả khác	8.184.636.741	4.649.957.047	8.184.636.741	4.649.957.047
Cộng	<u>101.036.659.653</u>	<u>98.731.147.951</u>	<u>101.036.659.653</u>	<u>98.731.147.951</u>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng giá trị sổ sách trừ khoản chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban điều hành Tập đoàn đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2014

  
Hứa Thị Vi Phương  
Người lập biểu

  
Đặng Ngọc Hạnh  
Kế toán trưởng



  
Lý Chánh Đạo  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	326.637.880.000	274.514.595.000	(398.310.000)	60.772.390.830	18.571.823.858	157.996.361.267	838.094.740.955
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	-	116.135.472.083	116.135.472.083
Trích lập các quỹ	-	-	-	122.727.155.983	5.683.592.360	(142.051.370.006)	(13.640.621.663)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	(32.634.597.000)	(32.634.597.000)
Chuyển lợi nhuận phi phục vụ sang phải trả nhân viên	-	-	-	-	-	(308.660.825)	(308.660.825)
Chia lãi liên doanh	-	-	-	-	-	(28.198.132)	(28.198.132)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>326.637.880.000</b>	<b>274.514.595.000</b>	<b>(398.310.000)</b>	<b>183.499.546.813</b>	<b>24.255.416.218</b>	<b>99.109.007.387</b>	<b>907.618.135.418</b>
Số dư đầu năm nay	326.637.880.000	274.514.595.000	(398.310.000)	183.499.546.813	24.255.416.218	99.109.007.387	907.618.135.418
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	-	-	92.727.796.229	92.727.796.229
Trích lập các quỹ	-	-	-	79.770.610.031	3.391.337.948	(96.727.299.771)	(13.565.351.792)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(16.317.298.500)	(16.317.298.500)
Chuyển lợi nhuận phi phục vụ sang phải trả nhân viên	-	-	-	-	-	(1.285.445.140)	(1.285.445.140)
Chia lãi liên doanh	-	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>326.637.880.000</b>	<b>274.514.595.000</b>	<b>(398.310.000)</b>	<b>263.270.156.844</b>	<b>27.646.754.166</b>	<b>77.506.760.205</b>	<b>969.177.836.215</b>

CƠ TỶ HỒ CHÍ MINH, ngày 25 tháng 3 năm 2014



*(Handwritten signature)*

Hứa Thị Vi Phương  
Người lập biểu

Đặng Ngọc Hạnh  
Kế toán trưởng

Lý Chánh Đạo  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Địa chỉ: 117-123, Đông Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
**BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn:

	Bán, kẹ	Lưu trữ	Ăn uống	Du lịch	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm nay</b>							
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	118.355.386.751	112.446.941.876	125.078.422.984	8.039.622.280	42.832.179.667	-	406.752.553.558
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	3.624.413.330	822.855.208	163.013.756	21.776.967.159	(26.387.249.453)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>118.355.386.751</b>	<b>116.071.355.206</b>	<b>125.901.278.192</b>	<b>8.202.636.036</b>	<b>64.609.146.826</b>	<b>(26.387.249.453)</b>	<b>406.752.553.558</b>
Chi phí bộ phận	83.460.988.550	49.637.287.743	82.129.317.797	7.464.147.708	13.936.353.648	-	236.628.095.446
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	34.894.398.201	62.809.654.133	42.949.105.187	575.474.572	28.895.826.019	-	170.124.458.112
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							(53.195.980.147)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							116.928.477.965
Doanh thu hoạt động tài chính							16.835.188.783
Chi phí tài chính							(9.396.849.347)
Thu nhập khác							4.434.136.110
Chi phí khác							(3.572.694.719)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh							941.961.473
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							(33.377.986.299)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại							-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>							<b>92.792.233.966</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>(372.050.400)</b>	<b>246.591.196</b>	<b>900.273.139</b>	<b>-</b>	<b>(11.472.067)</b>	<b>-</b>	<b>763.341.868</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>1.072.012.817</b>	<b>7.987.351.485</b>	<b>1.470.419.978</b>	<b>80.901.511</b>	<b>1.058.620.604</b>	<b>-</b>	<b>11.669.206.395</b>

**Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)**



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Địa chỉ: 117-123, Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn:

	Bán, kẹo	Lưu trữ	Ấn ỏng	Du lịch	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm trước</b>							405.092.208.560
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	109.891.547.181	117.839.452.375	126.182.797.689	9.132.573.096	42.045.838.219	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	1.731.037.919	214.513.731	665.263.549	-	26.458.956.172	(39.069.771.371)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>111.622.585.100</b>	<b>118.053.966.106</b>	<b>126.848.061.238</b>	<b>9.132.573.096</b>	<b>68.504.794.391</b>	<b>(29.069.771.371)</b>	<b>405.092.208.560</b>
Chi phí bộ phận	77.315.164.398	48.601.426.249	84.214.398.134	9498529949	18.706.711.954	-	238.336.230.684
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	32.576.382.783	69.238.026.126	41.968.399.555	(365.956.853)	23.339.126.265	-	166.755.977.876
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							(51.728.625.203)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							115.027.352.673
Doanh thu hoạt động tài chính							39.659.530.105
Chi phí tài chính							(11.533.856.910)
Thu nhập khác							2.526.015.714
Chi phí khác							(1.153.129.874)
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh							5.872.885.622
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							(34.263.325.247)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại							-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>							<b>116.135.472.083</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>1.562.603.012</b>	<b>4.013.285.397</b>	<b>6.652.267.491</b>		<b>21.500.000</b>		<b>12.249.655.900</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>804.721.360</b>	<b>9.280.780.375</b>	<b>703.461.946</b>	<b>3.933.276</b>	<b>477.403.001</b>		<b>11.270.299.958</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>							

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN**

Địa chỉ: 117-123, Đông Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

	Bán	Lưu trữ	Ấn ướng	Du lịch	Các bộ phận khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối năm</b>							
Tài sản trực tiếp của bộ phận	4.012.002.662	77.090.605.474	5.037.355.347	639.345.452	2.163.055.754	-	88.942.364.689
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-	1.042.393.229.150
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	<u>1.131.335.593.839</u>
<b>Tổng tài sản</b>							
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-	155.614.942.737
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	<u>155.614.942.737</u>
<b>Tổng nợ phải trả</b>							
<b>Số đầu năm</b>							
Tài sản trực tiếp của bộ phận	4.025.681.234	91.567.314.369	2.022.504.828	58.599.567	57.333.965	-	97.731.433.963
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	971.904.515.129
<b>Tổng tài sản</b>							<u>1.069.635.949.092</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-	162.017.813.674
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	<u>162.017.813.674</u>
<b>Tổng nợ phải trả</b>							



Lý Chánh Đạo  
 Tổng Giám đốc

Đặng Ngọc Hạnh  
 Kế toán trưởng

Hứa Thị Vi Phương  
 Người lập biểu

